

Thành tích xoá đói giảm nghèo của VN được thế giới đánh giá là một hiện tượng của những nước đang phát triển. Nhân ngày quốc tế xoá đói giảm nghèo (17.10), Ủy ban kinh tế - xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương (UNESCAP) đã công bố bản báo cáo năm 2006 về "Tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ" trong khu vực (gồm 53 quốc gia và vùng lãnh thổ) VN được xếp hàng đầu trong nhóm 8 quốc gia "đang đi về phía trước" trong công cuộc xoá đói giảm nghèo gồm Armenia, Azerbaijan, Trung Quốc, Kyrgyzstan, Malaysia, Palau, Thái Lan và VN.

Năm 1986 Chính phủ đã tiến hành một loạt các cuộc cải cách - hay còn gọi là đổi mới - để cải thiện nền kinh tế và xoá đói giảm nghèo. Kể từ đó đến nay, VN đã chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường. Những kết quả đạt được rất ấn tượng.

Kể từ khi bắt đầu đổi mới, VN đã trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới. Trong suốt giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt khoảng 7%, và đạt mức 7,6% trong năm năm qua. Thương mại đã góp phần quan trọng trong việc đạt tốc độ tăng trưởng như vậy-xuất khẩu đã tăng khoảng 19% một năm trong thập niên 1990. Nhờ đó, tỷ lệ nghèo đói đã giảm với tốc độ nhanh ngoạn mục - từ 65% năm 1993 xuống còn 19% năm 2005.

Những chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2007 gắn liền với những hiệu quả cải thiện chất lượng đời sống người dân.

Kinh tế: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 8,2-8,5%. GDP bình quân đầu người khoảng 820 USD; cơ cấu ngành trong GDP: khu vực nông nghiệp khoảng 19,5%, công nghiệp và xây dựng khoảng 42% và dịch vụ khoảng 38,5%; tổng kim ngạch xuất khẩu 45,2 tỉ USD, tăng 17,4% so với năm 2006, nhập khẩu 49,1 tỉ USD, tăng 15,5%; tổng thu ngân sách nhà nước trên 274.000 tỉ đồng. Tổng chi ngân sách nhà nước 347.000 tỉ đồng; bội chi

Chỉ có tăng trưởng kinh tế mới giúp dân thoát nghèo bền vững

DIỆP VĂN SƠN



Ảnh Hòa Tấn

ngân sách nhà nước bằng 5% GDP; tốc độ tăng giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Xã hội: Mức giảm tỉ lệ sinh 0,3‰; qui mô dân số 85,3 triệu người; tạo việc làm mới cho khoảng 1,6 triệu lao động (trong đó xuất khẩu lao động 8 vạn); giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới xuống còn 17%; giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 22,3%, tỉ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống 17,5‰, tỉ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống 29‰.

Tuy nhiên, Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận: Bên cạnh thành tựu, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều yếu kém. Đó là tốc độ tăng GDP tuy vượt kế hoạch nhưng chưa tương xứng với tiềm năng; chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Việc phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước và xã hội còn kém hiệu quả. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu. Đặc biệt công tác phòng chống tham nhũng tuy có được kết quả nhưng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm

trọng. Những yếu kém nói trên không phải là mới nhưng việc khắc phục còn rất chậm, đòi hỏi chính phủ phải có những nỗ lực cao hơn, với những giải pháp thiết thực hơn để vượt lên những thách thức này.

Bài học kinh nghiệm thế giới và nước ta cho thấy, tăng trưởng là cách thức giảm nghèo bền vững hiệu quả nhất.

Nghèo đói liên quan tới thiếu cơ hội, chứ không phải chỉ thiếu thu nhập. Bài học kinh nghiệm suốt 50 năm qua của thế giới cho thấy tăng trưởng kinh tế là phương thức hữu hiệu nhất giúp người dân thoát nghèo. Tăng trưởng kinh tế đem lại mức thu nhập cao hơn, giúp người dân có thể tiết kiệm, đầu tư và tự bảo vệ mình vào những lúc khó khăn. Thu nhập của gia đình cao hơn có nghĩa là trẻ em có thể đến trường chứ không phải đi làm. Và khi kinh tế phát triển, các chính phủ có thể huy động nguồn vốn cần thiết cho dịch vụ công.

Trong những thập niên gần đây, châu Á đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, trước hết ở những

“con hổ” ở Đông Á gồm Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan, sau đó là Thái Lan, Malaysia và Indonesia, và gần đây hơn là Trung Quốc và VN. Thương mại và hội nhập vào nền kinh tế quốc tế là chìa khoá để đạt được thành công kinh tế như vậy. Ở Nam Á cũng đạt được những tiến bộ quan trọng. Trong thập niên 1990, tăng trưởng kinh tế đã giúp xoá đói giảm nghèo trong khu vực từ trên 40% xuống còn khoảng 30%.

Tuy nhiên, bức tranh lại rất khác nhau ở khu vực châu Phi cận Sahara, mặc dù đã có một số trường hợp thành công. Ví dụ, Uganda và Ghana đã đạt được tốc độ tăng trưởng đủ mạnh trong thập niên 1990 để giảm nghèo hơn 10%. Song tỷ lệ phần trăm số người sống trong cảnh nghèo khổ ở khu vực nói chung lại tăng lên trong hai thập niên vừa qua. Hiện có hơn 300 triệu người nghèo ở khu vực châu Phi cận Sahara.

Một trong những bài học rút ra từ những thập niên gần đây cho thấy không có con đường duy nhất nào đối với tăng trưởng. Một số các cuộc cải cách được các đối tác quốc tế thúc đẩy trong suốt thập niên 1980 và 1990 đã không hiệu quả. Tuy nhiên, mặc dù các quốc gia thành công đã theo đuổi một số chính sách khác nhau, tùy theo hoàn cảnh riêng của họ, song các cuộc cải cách như vậy đều dựa trên những nguyên tắc chung.

Trước hết, các chính phủ phải đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Điều này có nghĩa là các ngân hàng trung ương và các bộ tài chính cần duy trì nợ công và lạm phát ở mức có thể kiểm soát, lãi suất hợp lý, tỷ giá ổn định và thực tế. Điều đó giúp chi phí và lợi nhuận của các doanh nghiệp càng dễ tiên liệu hơn, do đó sẽ khuyến khích đầu tư. Khu vực tài chính hùng mạnh cũng sẽ giúp người dân đầu tư các khoản tiết kiệm và sử dụng nguồn lực của họ một cách hiệu quả.

Thứ hai, các chính phủ cần loại bỏ những rào cản không cần thiết đối với kinh doanh, bao gồm những trở ngại đối với thương mại và đầu tư. Cần phải có điều tiết để đảm bảo người làm công có mức lương phù hợp và có điều kiện làm

việc an toàn. Nhưng điều đó không nên quá khắc nghiệt hay khiến chi phí quá cao tới mức người dân không thể khởi nghiệp kinh doanh. Mặc dù một số chính phủ hầu như không điều tiết, nhưng nhiều chính phủ điều tiết kém hiệu quả hoặc quá nhiều, gây chi phí lớn đối với khu vực tư nhân. Ví dụ, ở Australia, chỉ cần qua hai thủ tục và mất hai ngày để bắt đầu kinh doanh, nhưng ở Mozambique phải trải qua 14 thủ tục và mất 135 ngày. Tại Singapore, để thông quan chỉ cần mất bảy tiếng và có hai chữ ký, trong khi đó ở Bangladesh lại phải mất bảy ngày và có 38 chữ ký. Còn ở VN những con số này là bao nhiêu? Có lẽ là các con số không lấy gì hài lòng các nhà doanh nghiệp! Điều kiện kinh doanh được cải thiện ở Trung Quốc và Ấn Độ trong thập niên 1980 và 1990 dẫn tới đầu tư tư nhân đã tăng gần gấp đôi. Các quốc gia cải thiện việc điều tiết theo các chuẩn mực tốt nhất của quốc tế có thể thúc đẩy tăng trưởng thêm mỗi năm khoảng 2,3%.

Thứ ba, đầu tư vào cơ sở hạ tầng có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Châu Phi lâm vào tình trạng thiếu năng lượng, thông tin liên lạc và thủy lợi. Chi phí xây dựng, vận hành và duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng ở các nước đang phát triển thông thường chiếm từ 6% đến 8% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), song đầu tư có thể có đem lại những nguồn lợi khổng lồ. Các mối quan hệ giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân - thương thông qua các hợp đồng hoặc bảo lãnh viện trợ - có thể giúp thực hiện điều đó. Tuy nhiên, các quốc gia cần điều chỉnh cơ sở hạ tầng của họ để đối phó với những rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra.

Thứ tư, nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong các nền kinh tế của nhiều quốc gia đang phát triển và cuộc sống của nhiều người nghèo. Nông nghiệp tạo ra công ăn việc làm và thu nhập và giúp toàn bộ nền kinh tế tăng trưởng nhờ kích cầu đối với hàng hoá và dịch vụ trong nước. Cứ mỗi một USD thu nhập từ nông nghiệp ở Zambia lại tạo thêm 1,5 USD thu nhập trong các doanh nghiệp khác. Song để mở rộng nông

ng nghiệp, các chính phủ cần bảo vệ quyền sở hữu đất đai, có các quy định, tiêu chuẩn và trợ cấp phù hợp và đất đai được sử dụng bền vững để có thể tiếp tục đảm bảo năng suất canh tác. Họ cũng cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng (cho thủy lợi và để vận chuyển hàng hoá tới thị trường) và đổi mới sáng tạo (bao gồm thích nghi với biến đổi khí hậu); và tăng cường tiếp cận các dịch vụ tài chính nông thôn.

Thương mại quốc tế có ý nghĩa sống còn đối với tăng trưởng. Thương mại quốc tế khuyến khích cạnh tranh và nâng suất lao động, đồng thời giúp các nước đang phát triển thoát khỏi nghèo đói. Song tỷ trọng thương mại quốc tế của khu vực châu Phi cận Sahara trên thực tế lại giảm từ 6% năm 1980 xuống còn 2% năm 2002. Do đó, xây dựng quan hệ thương mại với các quốc gia láng giềng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với châu Phi bởi thương mại trong nội bộ khu vực này chỉ chiếm 5% GDP, trái với Đông Á và Thái Bình Dương nơi tỷ lệ đó lên tới 27%. Thương mại quốc tế càng giữ vai trò đóng góp vào công cuộc xoá đói giảm nghèo của VN khi VN chính thức là thành viên tổ chức WTO.

Tất cả những thành tựu của tăng trưởng kinh tế của quốc gia chỉ có ý nghĩa đối với mục tiêu xoá đói giảm nghèo khi thực hiện công bằng xã hội. Phải dựa vào pháp luật để xây dựng một thể chế bảo đảm công bằng xã hội, coi công bằng quyền lợi, công bằng cơ hội, công bằng phân phối là nội dung chủ yếu; phải coi trọng cao độ vấn đề phân phối thu nhập; hoàn thiện thể chế bảo hiểm xã hội; phải bảo đảm cho mọi thành viên xã hội đều được tiếp nhận giáo dục, chăm sóc y tế, hưởng thụ văn hoá, lao động có công ăn việc làm. Trước mắt phải nâng cao mức thu nhập của những người thu nhập thấp, mở rộng tỷ trọng của nhóm người thu nhập trung bình, điều tiết có hiệu quả người thu nhập cao, loại bỏ thu nhập phi pháp, từng bước giảm khoảng cách giàu nghèo.

Có làm như vậy tăng trưởng kinh tế mới bền vững giúp người dân thoát nghèo một cách căn cơ ■